

Bản án số: 452/2019/HS-PT

Ngày: 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Vũ Văn Lê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số 315/2019/HSPT ngày 05/8/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị THÚY H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ THÚY H, tên gọi khác: Bé Heo; giới tính: Nữ; sinh năm 1990; nơi sinh: tại Tiền Giang; thường trú: Ấp E, xã D, huyện G, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 207/11C đường A1, Phường B1, Quận C1, Tp.Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Minh N và bà Trần Thị Thu T; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến ngày 23/01/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (vắng mặt).

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thu T, Phan Thị H, Nguyễn Thị Thu L và Nguyễn M không có kháng cáo:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/12/2018, Đội Cảnh sát Hình sự Công an Quận 7 phối hợp với Công an phường B2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn A, địa chỉ số 289 A2, khu phố 2, phường B2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện 03 cặp nam nữ, gồm: Nguyễn M và Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Văn B và Phan Thị H, Trần Đình L và Nguyễn Thị L đang có hành vi mua bán dâm thông qua sự môi giới của Nguyễn Thị Thúy H, nên đã đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Thị Thúy H khai nhận trước đây là nhân viên tại quán bar 86 A3, Quận C4, Thành phố Hồ Chí Minh có mối quen biết với Nguyễn Thị Thu T, Phan Thị H và Nguyễn Thị L, nên H rủ và môi giới cho những người này bán dâm. H đã môi giới mại dâm từ đầu tháng 12/2018 cho đến khi bị Công an bắt được 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày 05/12/2018, H đã môi giới cho Nguyễn Thị Thu T và Phan Thị H bán dâm cho Nguyễn M và H (không rõ nhân thân, lai lịch), với giá bán dâm thỏa thuận của T là 3.000.000 đồng/lần quan hệ, H là 2.500.000 đồng/lần quan hệ. H đưa số điện thoại của khách cho T và H để liên lạc với khách. Sau khi mua bán dâm xong, H được T trả công môi giới là 600.000 đồng, còn tiền môi giới của H thì H không lấy mà nói lần sau lấy 20% tiền môi giới trên số tiền H bán dâm cho khách.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2018, Nguyễn M gọi điện thoại cho H số 0909866897 để H gọi cho 03 gái tới khách sạn A, địa chỉ số 289 A2, khu phố 2, phường B2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để mua bán dâm, với giá bán dâm là 3.000.000 đồng/gái. H gọi điện thoại liên lạc với Nguyễn Thị Thu T, Phan Thị H, Nguyễn Thị L để đi bán dâm cho khách theo yêu cầu của M và thông báo số tiền bán dâm lần lượt là: T bán dâm 3.000.000 đồng, H bán dâm 2.500.000 đồng và L bán dâm 2.000.000 đồng. Số tiền chênh lệch mà H nhận của khách mua dâm và giá H đưa ra cho gái thì H hưởng. Ngoài ra, H còn lấy tiền của gái bán dâm 20% số tiền đi khách gọi là chi phí môi giới. T, H và L đồng ý bán dâm theo giá H đưa ra. Cả 04 người cùng đi Taxi đến khách sạn A. Khi tới khách sạn, Nguyễn M đưa trước cho H 3.000.000 đồng tiền mua bán dâm của mình, số tiền còn lại 6.000.000 đồng sẽ đưa sau khi quan hệ xong. H nhận 3.000.000 đồng và cho H vào phòng 202 để mua bán dâm cho Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Thu T vào phòng 204 mua bán dâm cho Nguyễn M, Nguyễn Thị L vào phòng 402 để mua bán dâm cho Trần Đình L, H ngồi tại phòng khách của khách sạn chờ gái bán dâm xong để lấy số tiền còn lại của khách mua dâm thì bị cơ quan Công an phá Thúy Hiện bắt quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H tù 03 năm về “Tội môi giới mại dâm”.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa 02 lần, nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Ngày 25/12/2018, Nguyễn Thị Thúy H đã môi giới cho Nguyễn Thị Thu T, Phan Thị H và Nguyễn Thị L bán dâm cho Nguyễn M, Hoàng Văn B và Trần Đình L tại khách sạn A, địa chỉ số 289 A2, khu phố 2, phường B2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, để hưởng tiền môi giới bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang, Trước đó, ngày 05/12/2018, bị cáo H cũng đã môi giới cho Nguyễn Thị Thu T, Phan Thị H bán dâm cho khách mua dâm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo về “Tội môi giới mại dâm” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét, mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/12/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đã môi giới cho Nguyễn Thị Thu T, Phan Thị H và Nguyễn Thị L bán dâm cho Nguyễn M, Hoàng Văn B và Trần Đình L tại khách sạn A, địa chỉ số 289 A2, khu phố 2, phường B2, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh, để hưởng tiền môi giới bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang, Trước đó, ngày 05/12/2018, bị cáo H cũng đã môi giới cho Nguyễn Thị Thu T, Phan Thị H bán dâm cho khách mua dâm. Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo về “Tội môi giới mại dâm ” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 6 năm 2019, bị cáo H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã đánh giá toàn diện vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự và hoàn cảnh gia đình khó khăn để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo bị phát hiện bắt quả tang môi giới mại dâm cho 03 người bán dâm và trước khi bị bắt quả tang bị cáo cũng đã môi giới mại dâm cho 02 người bán dâm, nên thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người và phạm tội 02 lần trở lên. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Túy H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thúy H** 03 (ba) năm tù về “Tội môi giới mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến ngày 23/01/2019.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PC53 - CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 7 ; (1)
- Chi cục THADS Quận 7 ; (1)
- Công an Quận 7 ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tất Trình

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo là người có công, nên ghi nhận. Ngoài ra, đối với vụ môi giới mại dâm ngày 05/12/2018, khi chưa bị pháThủy Hiện nhưng bị cáo đã tự giác khai báo trong quá trình điều tra, đây là trường hợp người phạm tội tự thú và là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luậtThủy Hình sự, nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luậtThủy Hình sự, đồng thời áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luậtThủy Hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của Bộ luậtThủy Hình sự, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

